TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:09/2019/HNGĐ- ST
Ngày 17-5-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Anh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Vạn Sinh.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông HoàngVăn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04-4-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985 – có mặt.
Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Anh Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1980 – vắng mặt.
Địa chỉ: Đường H, tổ dân phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17-10-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày có nội dung: Chị và anh Phạm Ngọc Đ kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 20-6-2014 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn được một thời gian thì giữa chị và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không tu chí làm ăn, không lo chăm sóc cho gia đình. Giữa hai anh chị không có tình cảm vợ chồng với nhau. Chị đã sống ly thân với anh Đ từ ngày 15-6-2018, và vợ

chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Ngọc Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh Đ có 01 con chung là Phạm Hoàng S, sinh ngày 18-7-2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H chưa yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Ngọc Đ: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thanh H ly hôn với anh Phạm Ngọc Đ; về con chung: Giao con chung là Phạm Hoàng S cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, anh Phạm Ngọc Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án*: Ngày 17-10-2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 23-10-2018 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 25-10-2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án ngày 29-10-2018 là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Phạm Ngọc Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Ngọc Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn vào ngày 20-6-2014 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, chị H cho rằng hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ không tu chí làm ăn, không lo chăm sóc cho gia đình. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ ngày 15-6-2018 cho đến nay. Theo kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H, anh Đ thì giữa hai anh chị có phát sinh mâu thuẫn nhưng cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn thì không rõ, hiện tại chị H, anh Đ đã sống ly thân. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Ngọc Đ đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Nguyễn Thị Thanh H ly hôn anh Phạm Ngọc Đ là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Xét thấy, giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Phạm Ngọc Đ có 01 con chung là Phạm Hoàng S, sinh ngày 18-7-2014, chị H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu S cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy cháu S còn nhỏ, chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng nên giao cháu Phạm Hoàng S cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phạm Hoàng S đủ tuổi thành niên là đảm bảo cho sự phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần của cháu S; anh Phạm Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H chưa yêu cầu anh Phạm Ngọc Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4.4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] *Về ý kiến giải quyết vụ án của Viện kiểm sát:* Xét quan điểm của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thanh H ly hôn với anh Phạm Ngọc Đ; về con chung: Giao con chung là Phạm Hoàng S cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, anh Phạm Ngọc Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005487 ngày 25-10-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh

Đắk Lắk là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Phạm Ngọc Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Hoàng S, sinh ngày 18-7-2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phạm Hoàng S đủ tuổi thành niên. Anh Phạm Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005487 ngày 25-10-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***<u>Nơi nhận :</u>**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Anh